

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301017568 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp.
- Vốn điều lệ: 30.000.0000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53.828.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.
- Số điện thoại: 08.38390941
- Số Fax: 38.324.974
- Website: www.infoodco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **IFC**

*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn được chuyển đổi từ Công ty Thực phẩm Công nghệ TP. Hồ Chí Minh sang sang mô hình công ty cổ phần theo quyết định 4468/QĐ-UBND ngày 30/8/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các sự kiện khác:

+ Trước đây, Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn là Công ty con

của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên, vốn nhà nước chiếm 51%.

+ Từ 31/3/2016, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH đã tiến hành thoái hoàn toàn 51% vốn nhà nước tại Công ty.

+ Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom: ngày 26/3/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

+ Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm công nghệ: đường, bia, nước giải khát.

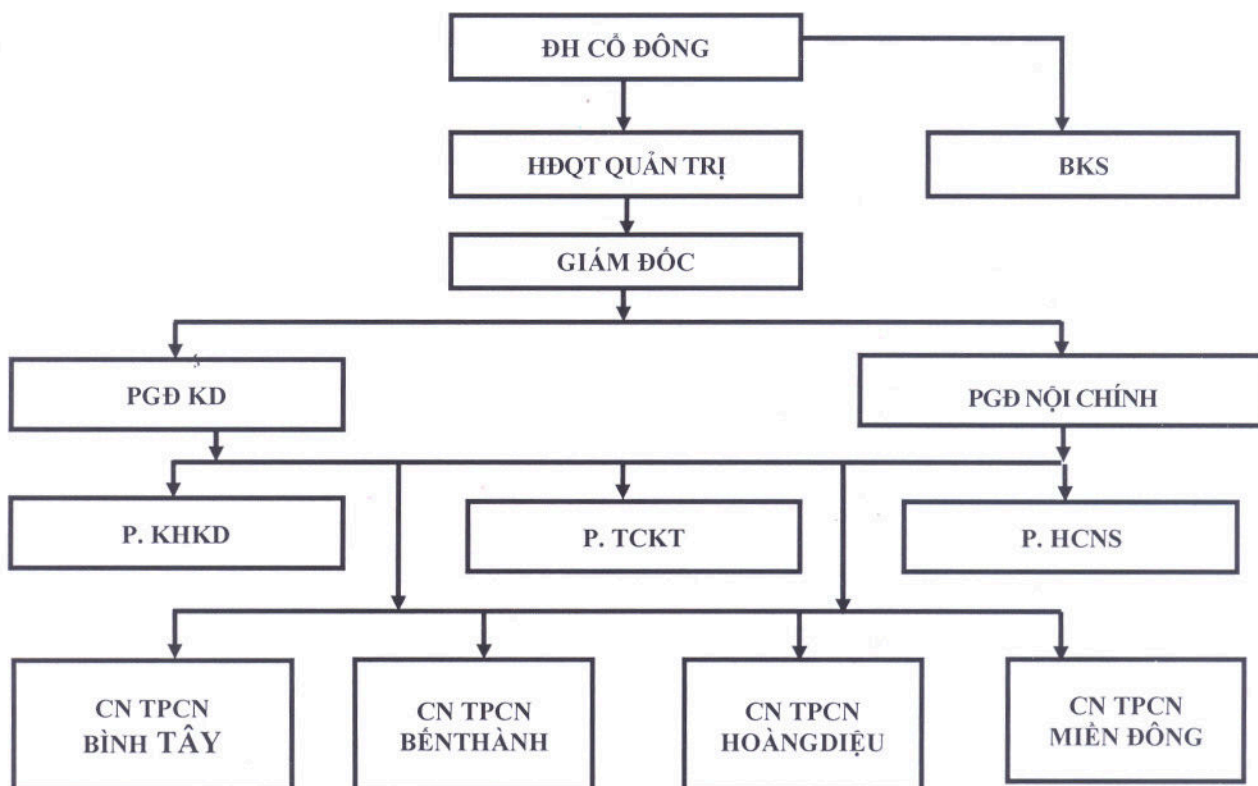
+ Cho thuê mặt bằng, nhà kho phục vụ mục đích kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh: Các quận huyện trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



+ Đại hội đồng cổ đông:

. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.

. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

. Việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

+ Hội đồng Quản trị.

. Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị và 02 thành viên Hội đồng Quản trị với nhiệm kỳ là 05 năm.

. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

. Hội đồng quản trị có quyền giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

+ Ban Kiểm soát

. Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài

Gồm 03 thành viên do Đại hội cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm.

. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành

+ Ban Giám đốc:

. Ban Giám đốc gồm 03 người: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

. Giám đốc phụ trách điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Phòng Hành chính Nhân sự:

. Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, hành chính, bảo vệ.

. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên các lĩnh vực: tổ chức cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng, lao động tiền lương, hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, cảnh quan, bảo vệ, an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão.

+ Phòng Kế hoạch Kinh doanh:

. Chịu trách nhiệm về công tác lập và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng của Công ty.

. Tổ chức các sự kiện quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường.

. Quản lý các kho nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng của Công ty.

. Kết hợp với Phòng Kế toán Tài chính về định giá sản phẩm, theo dõi, đơn đốc thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng và nộp về thủ quỹ hàng ngày.

. Lập báo cáo theo định kỳ và đột xuất theo quy định của Công ty và cơ quan cấp trên.

+ Phòng Tài chính Kế toán:

. Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán.

. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm.

. Thu tiền bán hàng và quản lý quỹ.

. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán.

. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Đẩy mạnh hoạt động phân phối các mặt hàng truyền thống: đường, sữa, bia, dầu ăn, nước giải khát.

+ Tạo đủ việc làm ổn định việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động trong Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh công ty trên thị trường bằng việc thiết lập lại hệ nhận diện công ty, website nhằm củng cố và phát triển thương hiệu infoodco.

+ Kêu gọi đầu tư tại các mặt bằng: 191 Bùi Thị Xuân, 468 Nguyễn Văn Luông, 27-33 Phan Chu Trinh và kho Tân Phú.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường.

+ Phát triển thị trường bán hàng nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động.

5. Các rủi ro:

+ Khả năng tài chính của Công ty giảm sút do bị khách hàng chiếm dụng vốn lớn từ các năm trước.

+ Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình cung và cầu không ổn định.

+ Do ảnh hưởng của vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty và Cục thuế Thành phố đã có quyết định thu hồi 92 tỷ đồng tiền hoàn thuế GTGT từ vụ án kinh doanh thuốc lá

+ Chi phí vận tải hàng hóa tăng do áp lực của quy định kiểm tra và xử phạt nặng xe vượt trọng tải làm tăng chi phí của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Năm 2015		Tỷ lệ %
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2015/ KH2015
1	Tổng doanh thu	Trđ	802.357	400.000	265.257	33,06
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	(28.400)	(4.000)	336	(8,41)
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	(28.400)	(3.120)	336	(10,78)
4	Cổ tức	Trđ	0	0	0	
5	Nộp ngân sách	Trđ	12.658	2.146	8.449	66,7
6	Lao động	Người	156	156	114	73,07
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	5,77	5,20	6,78	130,38
8	Vốn điều lệ	Trđ	30.000	30.000	30.000	
9	Vốn chủ sở hữu	Trđ	53.491		53.828	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Huỳnh Công Trung	Giám đốc	1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	300.000	Đại diện vốn nhà nước tại Công ty
2	Nguyễn Tiến Thắng	Phó Giám đốc	1972	Cử nhân luật Cử nhân ngoại ngữ		
3	Lê Thị Thu Trang	Phó Giám đốc	1972	Cử nhân QTKD		
4	Nguyễn Thị Thu	Kế toán Trưởng	1963	Thạc sĩ QTKD	300.000	Đại diện vốn nhà nước tại Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: tại thời điểm 31/12/2015 là 104 lao động, trong đó:

- + Lao động nam : 80
- + Lao động nữ : 24
- + Lao động đã tham gia BHXH : 104
- + Lao động trình độ trên đại học : 03
- + Lao động trình độ đại học : 22
- + Lao động trình độ CĐ, TC : 09

+ Lao động trình độ phổ thông : 70

Nhìn chung, trong năm, Công ty thực hiện rất tốt chế độ chính sách đối với người lao động: tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ chế độ lễ tết, phép năm, nghỉ hưởng chế độ BHXH, ốm đau, thai sản, an toàn lao động, chế độ ăn giữa ca, chăm sóc sức khỏe cho người lao động ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Các chi nhánh của Công ty đã tạm ngưng hoạt động và chuyển về cơ chế quản lý tập trung tại Công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	262,657,951,402	230,564,394,464	-12.22%
Doanh thu thuần	774,343,286,380	248,424,467,350	-67.92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(48,684,227,938)	(4,329,091,783)	
Lợi nhuận khác	20,284,161,896	4,665,448,958	-77.00%
Lợi nhuận trước	(28,400,066,042)	336,357,175	
Lợi nhuận sau thuế	(28,400,066,042)	336,357,175	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(9,467)	112	

- Các chỉ tiêu khác

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghichú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	114.24%	115.18%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	104.36%	107.52%	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	79.63%	76.65%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	391.03%	328.34%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	37	17	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	294.81%	107.75%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-3.67%	0.14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-53.09%	0.62%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-10.81%	0.15%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-6.29%	-1.74%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.000 cổ phần mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần bao gồm 01 loại cổ phần: chứng khoán phổ thông.

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 1.530 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu):

+ Cổ đông lớn : 03.

+ Cổ đông nhỏ : 98.

+ Cổ đông là tổ chức : 05.

+ Cổ đông là cá nhân : 96.

+ 101 Cổ đông đều là cổ đông trong nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

+ Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: điện.

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh là: 439.063 KWh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

+ Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ nguồn nước máy thành phố.

+ Lượng nước sử dụng năm 2015 ước tính là: 1.807 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2015 là 104 lao động.

+ Mức lương trung bình đối với người lao động là 5,2 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Thực hiện tốt chế độ ăn giữa ca cho người lao động.

+ Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động: đào tạo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động.

+ Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép năm, trợ cấp khó khăn cho người lao động.

+ Chăm lo đầy đủ vật chất và tinh thần cho người lao động các dịp lễ tết,

tặng quà cho con người lao động nhân dịp tết Trung thu.

+ Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên và theo từng chương trình đào tạo cụ thể và tự tổ chức đào tạo cho từng đối tượng.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các quy định của nhà nước, an toàn phòng cháy và chữa cháy.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

+ Tích cực tham gia các hoạt động phong trào hỗ trợ cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội như phát triển thị trường kinh doanh tạo việc làm.

+ Tham gia các phong trào tương thân, tương ái: đóng góp quỹ xã hội từ thiện, chăm lo cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2015, Công ty chỉ đạt được 265.257 triệu đồng doanh thu, đạt 66,31% so với kế hoạch 400.000 triệu đồng.

- Việc không đạt kế hoạch đề ra là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

+ Do ảnh hưởng của vụ án xuất khẩu thuốc lá từ tháng 9/2013 đến nay đã làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty và Cục thuế Thành phố đã có quyết định thu hồi 92 tỷ đồng từ vụ án kinh doanh thuốc lá Nguồn nhân lực cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ vụ án, than sự bị thẩm tra và làm việc phục vụ việc điều tra vụ án.

+ Chi phí vận tải hàng hóa tăng do áp lực của quy định kiểm tra và xử phạt

nặng xe vượt trọng tải làm tăng chi phí của Công ty.

+ Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình cung và cầu trên thị trường không ổn định.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được

+ Đã phát triển tốt các mặt hàng đường túi trên thị trường tại các kênh bán hàng siêu thị.

+ Công ty đã hoàn tất việc thiết lập hệ nhận diện thương hiệu mới của Công ty, góp phần tạo hỗ trợ đắc lực cho chiến lược kinh doanh, tạo ấn tượng với người tiêu dùng và tiết giảm chi phí marketing trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm (đồng)
I.TSCĐ tăng	1.440.008.727	
1.Nhà cửa, vật kiến trúc	341.858.727	
2.Máy móc, thiết bị	1.098.150.000	
II.TSCĐ giảm		2.340.859.367
1.Phương tiện vận tải, truyền dẫn giảm do thanh lý		2.340.859.367

Trong năm Công ty có đầu tư máy móc, thiết bị là máy đóng đường để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

+ Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2015: 176.736.801.621 VND.

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 176.669.426.621 VND

Người mua trả tiền trước: 109.746.061.422 VND

Nợ dài hạn: 1.067.376.000 VND

+ Biến động lớn về các khoản nợ: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đầu năm 86.485.510.065 VND, cuối năm 53.094.757.349 VND do Công ty đang trong

quá trình tái cơ cấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã thực hiện tốt công tác sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự, chuyển từ cơ chế quản lý tại các chi nhánh về cơ chế quản lý tập trung nhằm tăng năng suất lao động của người lao động, góp phần cải thiện thu nhập người lao động trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trước mắt, Công ty sẽ giải quyết cơ bản khó khăn về tài chính của Công ty.

- Công ty chủ động cơ cấu lại việc sử dụng các mặt bằng có vị trí thuận lợi để đầu tư cho kinh doanh nhằm sử dụng an toàn, có hiệu quả và khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công ty đang sử dụng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

+ Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn.

+ Tích cực tham gia các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ đồng bào lũ lụt và nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và các hoạt động xã hội khác tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

+ Vụ án xuất khẩu thuốc lá xảy ra từ tháng 9/2013 và các khoản nợ xấu từ các năm trước để lại đã gây ảnh hưởng nặng nề về tất cả các mặt hoạt động của Công ty nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 bị sa sút trầm trọng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

+ Ban Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

+ Trên cơ sở nghị quyết đại hội cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được đại hội cổ đông thông qua và quyết định của Hội đồng Quản trị qua các kỳ họp.

+ Ban Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Các thành viên Ban Giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

+ Tăng cường hơn nữa công tác quản lý.

+ Chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của Công ty, tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.

+ Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp, chế độ tài chính kế toán và nâng cao đời sống người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2015:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Trần Hoài Nam	Chủ tịch	750.000	Đại diện vốn nhà nước của TCT TM Sài Gòn

2	Phạm Bá Huy	Phó Chủ tịch	450.000	Đại diện vốn nhà nước của TCT TM Sài Gòn
3	Huỳnh Công Trung	Thành viên	300.000	Đại diện vốn nhà nước của TCT TM Sài Gòn
4	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	360.000	Đại diện vốn của Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công đến 28/5/2016
5	Trần Yến Duyên	Thành viên	360.000	Đại diện vốn của Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công từ 28/5/2016

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị có 13 phiên họp và ban hành 13 nghị quyết.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ trong BKS	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Trần Anh Đăng	Trưởng Ban		Từ nhiệm kể từ 01/10/2015
2	Nguyễn Thị Xuân Thương	Trưởng Ban		Thay thế Ông Trần Anh Đăng từ nhiệm từ 01/10/2015

3	Trần Thị Tuyết Hồng	Thành viên		Đại diện vốn nhà nước của TCT TM Sài Gòn
4	Trần Thị Nga	Thành viên		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kinh doanh của Công ty.

+ Phối hợp với đơn vị kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do đơn vị kiểm toán đưa ra.

+ Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng chức năng của Ban kiểm soát theo đúng quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

c) Số lượng các cuộc họp, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

+ Ngày 29, 30/09/2015: thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015. Nội dung cuộc họp: kiểm tra tiền và các khoản tương đương tiền; vay ngắn hạn, tồn kho, tài sản cố định; công nợ phải thu, phải trả; đầu tư dài hạn, quỹ lương và kết quả hoạt động kinh doanh.

+ Ngày 07/10/2015: Bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay ông Trần Anh Đăng.

+ Ngày 03/12/2015: Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh Quý 4/2015 và tình hình tài chính của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 84.411.000 đồng.

+ Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 29.205.000 đồng.

+ Giám đốc : 377.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các

quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thể kiểm tra các chứng từ phát sinh của các khoản mục liên quan đến các lô hàng xuất khẩu thuốc lá do các chứng từ phát sinh của các lô hàng xuất khẩu này đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để điều tra về hành vi gian lận thuế. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về các khoản mục liên quan đến vấn đề này bao gồm: Hàng hóa thiếu chờ xử lý, số tiền là 91.275.193.200 đồng; Khoản người mua trả tiền trước của BLUE C.T IMPORT EXPORT CO LTD, số tiền 104.636.977.400 đồng; Khoản trả trước tiền cho người bán của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Lâm Kim Ngọc, số tiền 27.398.250.000 đồng; Số thuế giá trị gia tăng chưa được hoàn của mặt hàng thuốc lá 45.645.592.320 đồng và của mặt hàng thực phẩm công nghệ 18.214.248.061 đồng. Sự ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến báo cáo tài chính sẽ tùy thuộc vào kết luận điều tra của cơ quan chức năng. Do đó, Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không (Xem thêm chi tiết tại các thuyết minh số 06, 08, 12 và 16 của báo cáo tài chính).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Nghĩa vụ tiềm tàng của Công ty liên quan đến số thuế giá trị gia tăng đã được hoàn thuế từ năm 2011 đến tháng 12/2013 có thể bị ảnh hưởng sau khi có kết luận cuối cùng của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (xem thêm thông tin chi tiết về số thuế được hoàn tại Thuyết minh số 12 và số 37).

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Tại ngày 30/03/2015, Kiểm toán viên đã đưa ra Báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính này với ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc thay đổi tỷ lệ trích lập dự phòng đối với nợ phải thu Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc và trình bày lại giá trị lô hàng thuốc lá đã trình bày ở khoản mục hàng gửi đi bán sang tài sản thiếu chờ xử lý trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013.

TP HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2016

Chi nhánh Công ty TNHH Hăng

Kiểm toán AASC

Giám đốc

(Đã ký)

Bùi Văn Thảo

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán

Số: 0522-13-002-1

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán

Số: 2202-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(File đính kèm)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Võ Thành Đông Phương